

Bản án số: 27/2023/HS-ST

Ngày: 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Bảy

Bà Lê Thu Trà

- Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Mạnh Hùng - Thư ký tòa án nhân dân thị xã ĐT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT tham gia phiên tòa: ông Vũ Văn Táp - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã ĐT, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2023/HS-ST ngày 01/3/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS ngày 17/3/2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: Lê Văn T - Tên gọi khác: không; sinh ngày: 23/02/1987 tại thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi thường trú: thôn Bắc Mã 1, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nơi tạm trú: thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn H và bà Bùi Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã ĐT xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Ngày 14/7/2019, chấp hành xong bản án; ngày 08/4/2010, bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội - Công an tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính (phạt tiền) về hành vi "Gây rối trật tự công cộng". Ngày 15/4/2010, chấp hành xong quyết định. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 16/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Nguyễn Trọng T2 - Tên gọi khác: không; sinh ngày: 25/12/1993 tại thành phố CL, tỉnh Hải Dương; nơi thường trú: khu HG, phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động phổ thông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Công T và bà Nguyễn Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 18/3/2015, bị Tòa án nhân dân thị xã CL (nay là thành phố CL), tỉnh Hải Dương xử phạt 10 (mười) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 05/10/2015, chấp hành xong bản án. Bị cáo bị bắt, người bị

giữ trong trường hợp khẩn cấp ngày 16/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã ĐT; có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1962; nơi tạm trú: khu HG, phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2 (*là bạn quan hệ xã hội*), đồng thời là người nghiện chất ma túy và thường sử dụng loại ma túy Heroine. Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 16/11/2022, qua ứng dụng Messenger Facebook, T3 và T nhắn tin trao đổi và rủ nhau cùng đi mua ma túy loại Heroine về để cùng nhau sử dụng. Sau khi thống nhất xong, T3 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 34P1-9967 từ nhà thuộc khu dân cư HG, phường HT, thành phố CL, tỉnh Hải Dương đến thôn BSD, xã BD, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh đón T. Sau khi gặp nhau, T điều khiển xe mô tô còn T3 ngồi phía sau chỉ đường đi đến khu vực huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh để tìm địa điểm mua ma túy. Trên đường đi, T đưa cho T3 600.000đ (sáu trăm nghìn đồng), mục đích để T3 mua ma túy và dụng cụ để cả hai sử dụng ma túy. Sau khi nhận tiền của T, T3 đã xuống xe mô tô và vào một cửa hiệu thuốc ven đường (*không xác định được địa điểm*) mua 02 (hai) bom kim tiêm, 02 (hai) lọ nước cất hết 10.000đ (mười nghìn đồng) và đổ xăng xe mô tô hết 50.000đ (năm mươi nghìn). Khi T và T3 đi đến khu vực huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh (*cách Trạm thu phí Quốc lộ 18 đoạn Phả Lại khoảng 06Km*), thì T3 tìm thấy địa điểm bán ma túy (*thông qua các đối tượng nghiện ma túy nói chuyện*), nên T3 bảo T dừng xe mô tô, đồng thời bảo T đứng ở lề đường đợi. Còn T3 đi bộ đến một ngôi nhà (*cách chỗ T đứng chờ khoảng 100m*), thấy cửa nhà đóng, nên T3 dùng tay gõ cửa rồi nói "**Anh ơi cho em lấy cái này**", tức cho T3 mua 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) ma túy, loại Heroine, rồi T3 đưa 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) qua lỗ nhỏ của cửa thì bên trong có người nhận tiền và đưa lại 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa ma túy. Sau khi mua được ma túy T3 đi ra chỗ T, rồi T tiếp tục điều khiển xe mô tô chở T3 đi về. Trên đường đi về T3 bảo với T đi vào khu vực nghĩa trang thuộc thôn Địa, xã BD, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, để cả hai cùng sử dụng ma túy. Tại đây, T3 đưa lại gói ma túy, xi lanh, nước cất mua trước đó cho T cầm, tiếp đến T lấy một phần ma túy, nước cất cho vào một xilanh để pha chế hòa tan rồi chia lượng ma túy đã được hòa tan sang xilanh còn lại rồi đưa cho T3 để cả hai sử dụng bằng hình thức chích, bơm ma túy trực tiếp vào cơ thể (*ở mặt trong khuỷu tay trái của T3 và mu bàn tay phải của T*). Sau khi sử dụng xong ma túy thì số ma túy còn lại T gói và cất giấu trong người mục đích để cùng nhau sử dụng dần. T3 biết rõ số ma túy mà T3 mua trước đó rồi đưa lại cho T chưa sử dụng hết và biết T cất giấu để sử dụng sau. Khi T và T3 cùng đến khu vực cổng Trường trung học phổ thông Lê Chân, thuộc xã Thủy An, thị xã ĐT thì T3 xuống xe mô tô. Còn một mình T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi về hướng phường ĐT. Khoảng 14 giờ 30 phút (*cùng ngày*), khi T đi đến khu vực Siêu thị Lan Chi thuộc khu Bình Lục Thượng, phường Hồng Phong, thị xã ĐT thì bị Công an thị xã ĐT kiểm tra phát

hiện bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của T 01 (một) gói giấy màu trắng chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra còn thu giữ của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GALAXY M12 màu xanh gắn sim số 0869.118.556 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO LX gắn biển kiểm soát 34P1-9967.

Căn cứ kết quả điều tra, xác minh cùng ngày 16/11/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT T hành bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trọng T2. Thu giữ của T3 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen gắn sim số 0976.431.366.

Tại Bản Kết luận giám định số 1869/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Chất bột màu trắng trong gói giấy thu giữ của Lê Văn T là chất ma túy; Loại Heroine; Khối lượng 0,153gam (không phải một năm ba gam).

Tại Bản Kết luận giám định số 1886/KL-KTHS ngày 24/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tìm thấy chất Morphine là sản phẩm chuyển hóa của chất ma túy Heroine (Diacetaymorphine) trong mẫu nước tiểu thu của Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2.

(Heroine nằm trong Danh mục IA, STT:09Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất).

Lê Văn T khai: T3 và T cùng có nhu cầu sử dụng ma túy nên đã gọi điện, nhắn tin để rủ nhau góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng. T bỏ ra 500.000 đồng để cùng T3 đi mua ma túy và 100.000 đồng để mua kim tiêm, nước cất và đồ xăng. Xe mô tô là của T3. Sau khi mua được ma túy, T lấy ra một phần để cả hai cùng sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, T chủ động cất giấu số ma túy còn lại và điều khiển xe để chở T3 về phía thị xã ĐT và bị bắt giữ khi vẫn tàng trữ số ma túy còn lại.

Nguyễn Trọng T2 khai: T là người bỏ tiền để T3 mua ma túy, nước cất; xilanh và xăng xe. T3 là người điều khiển xe mô tô đến đón T đi mua ma túy, sau đó T là người điều khiển xe cho đến khi T bị bắt giữ. T3 biết T cất giấu số ma túy sau khi hai bị cáo đã cùng sử dụng tại nghĩa trang. Khi T bị bắt thì T3 không có mặt nhưng T đang điều khiển xe của T3 và sẽ liên hệ lại vì T3 còn phải lấy xe về nhà. Ngoài ra, T3 khai số tiền 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng) còn lại do T đưa trước đó T3 không nhớ rõ đã rơi hay để ở đâu mất.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Sóng khẳng định T3 đã lấy xe mô tô của bà nhưng bà không biết việc T3 điều khiển xe cùng T đi mua ma túy để cùng nhau sử dụng và tàng trữ.

Tại cáo trạng số 19/CT-VKSĐT ngày 01/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố bị cáo Lê Văn T, Nguyễn Trọng T2 về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T phải chấp

hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 39 (ba mươi chín) tháng tù đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (16/11/2022).

Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T2 từ 24 (hai mươi bốn) tháng tù đến 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 12 (mười hai) tháng tù đến 15 (mười lăm) tháng tù; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo T3 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là từ 36 (ba mươi sáu) tháng tù đến 45 (Bốn mươi lăm) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (16/11/2022).

Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định số 1869/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh; tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại Samsung Galaxy M12 màu xanh, đã qua sử dụng gắn sim số 0869.118.556; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen, đã quan sử dụng gắn sim số 0796.431.366.

Hai bị cáo cùng không phát biểu tranh luận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không phát biểu tranh luận.

Thực hiện quyền nói lời sau cùng, hai bị cáo cùng nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố và xét xử đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; không bị khiếu nại, tố cáo nên được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

Những chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập cũng như do người tham gia tố tụng cung cấp bảo đảm đúng quy định theo Bộ luật Tố tụng hình sự, được Hội đồng xét xử đánh giá là hợp pháp.

[2] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa, đã xác định được như sau:

Khoảng 11 ngày 16/11/2022, Nguyễn Trọng T2 điều khiển xe mô tô chở Lê Văn T đi đến khu vực huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh gặp và mua của một đối tượng (*không rõ lai lịch, địa chỉ*) 01 (một) gói ma túy, loại Heroine với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Đến khoảng 13 giờ 30 phút (cùng ngày) T và T3 đi vào khu vực nghĩa trang thôn Đìa, xã BD, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh, tại đây T và T3 có hành vi cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy Heroine.

Tiếp đến khoảng 14 giờ 30 phút (cùng ngày), tại khu Bình Lục Thượng, phường Hồng Phong, thị xã ĐT, Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2 có hành vi tàng trữ trái phép 0,153g (không phải một năm ba gam) chất ma túy, Loại Heroine, mục đích để sử dụng thì bị Công an thị xã ĐT phát hiện bắt thu giữ T3 bộ vật chứng.

[3] Hành vi cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng; và cất giấu ma túy để sử dụng sau của bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2 đã phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Bộ luật hình sự quy định

Điều 255 Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

"1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

..."

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

..."

[4] Hành vi cùng nhau đi mua ma túy; chuẩn bị địa điểm, chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Hai bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối chiếu với các yếu tố cấu thành tội phạm đủ căn cứ khẳng định Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ 0,153 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng của hai bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước. Hai bị cáo là người thành niên, có đầy đủ khả năng nhận thức, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật vẫn cố tình thực hiện. Vì vậy, đối chiếu với các yếu tố cấu thành tội phạm đủ căn cứ khẳng định Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn; đối với tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; T là người bỏ tiền và trực tiếp cùng T3 đi mua ma túy sau đó lại chủ động lấy ma túy để hai bị cáo cùng sử dụng nên T giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo T3 là người điều khiển xe mô tô đến đón T, dẫn đường để cả hai cùng đi mua ma túy; trực tiếp cầm tiền của T để mua ma túy, nước cất, xi lanh, trả tiền đỗ xăng xe và chọn địa điểm để cả hai tổ chức sử dụng ma túy trái phép nên giữ vai trò thứ hai sau bị cáo T. Đối với tội “Tàng trữ trái phép ma túy”; T là người bỏ tiền mua ma túy và trực tiếp chia phần ma túy để cả hai bị cáo sử dụng và phần còn lại được T trực tiếp cất giấu, tàng trữ để sử dụng nên cũng giữ vai trò chính; T3 là người giúp sức cho T khi mua lượng ma túy mà T trực tiếp tàng trữ; T3 còn dùng xe mô tô của mình để chở T đi mua ma túy và giao xe cho T điều khiển. Do vậy, T3 cùng đồng phạm với T và giữ vai trò sau bị cáo T.

Hai bị cáo cùng phạm hai tội; vì vậy cần áp dụng một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT đề nghị kết tội hai bị cáo theo T3 bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị áp dụng điều luật cũng như mức hình phạt đối với hai bị cáo; Hội đồng xét xử đánh giá cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT truy tố hai bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT là có căn cứ, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận phân tích đánh giá trong luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nhận tội; lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác như biên bản bắt người phạm tội quả tang; kết luận giám định, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, biên bản thực nghiệm điều tra nên các bị cáo đều được đánh giá là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

[6] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ: Hai bị cáo đã từng bị xét xử và kết tội tuy đã được xóa án tích nhưng cũng phản ánh hai bị cáo có nhân thân đã từng vi phạm pháp luật. Hai bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết tăng nặng: không có.

[8] Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước và gây mất an ninh trật tự nên cần phải cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên, trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem giảm nhẹ một phần hình phạt để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của nhà nước và pháp luật. Hai bị cáo đều phạm hai tội nên cần tổng hợp hình phạt đối với từng bị cáo.

[9] Vật chứng vụ án:

Cần tịch thu tiêu hủy vật chứng là phong bì niêm phong số 1869/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Cần tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0869.118.556; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0796.341.366

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự số 38 ngày 01/3/2023)

[10] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự quy định người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng; xét thấy các bị cáo không có tài sản, công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng.

[11] Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Trọng T2. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch và địa chỉ cụ thể, nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 34P1-9967, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Sóng, sinh năm 1962, trú tại phường HT, thành phố CL, Hải Dương (là mẹ đẻ của T3), việc T3 sử dụng xe

mô tô cùng T đi mua ma túy để tàng trữ và tổ chức sử dụng bà Sóng không biết. Ngày 10/2/2023, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã ĐT đã trả lại cho bà Sóng.

[12] Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong phạm vi và thời hạn luật định.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2 phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: bị cáo Lê Văn T 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lê Văn T phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 45 (bốn mươi lăm) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (16/11/2022).

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trọng T2** 27 (hai mươi bảy) tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 12 (mười hai) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Trọng T2 phải chấp hành hình phạt chung của cả hai tội là 39 (ba mươi chín) tháng tù; thời hạn tù kể từ ngày bắt giữ (16/11/2022).

Về vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu tiêu hủy phong bì niêm phong số 1869/KL-KTHS ngày 22/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy M12 màu xanh, đã qua sử dụng, gắn sim số 0869.118.556; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen, đã qua sử dụng gắn sim số 0796.341.366

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự số 38 ngày 01/3/2023)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Lê Văn T và Nguyễn Trọng T2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1; 4 Điều 331; khoản 1 Điều 332; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

quan.

- VKSND thị xã ĐT;
- CQCSĐT CA thị xã ĐT;
- CQ THA HS CA thị xã ĐT
- Chi cục THADS thị xã ĐT;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh
- Lưu hồ sơ + THA

Nguyễn Văn Năm